

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Công Đăng

Ông Nguyễn Hải Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lựa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *NguY đơn:* Ông Trần Văn Y, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Huyền T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguY đơn ông Trần Văn Y trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Huyền T chung sống với nhau từ năm 2010, nhưng đến ngày 07/01/2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuY cãi vã với nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân .

Về con chung: Ông và bà T có ba con chung là cháu Trần Quốc A, sinh ngày 10/7/2011; cháu Trần Thị Ngọc AA, sinh ngày 07/12/2013 và cháu Trần Ngọc AAA, sinh ngày 10/11/2016. Hiện tại ông đang nuôi ba con chung.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà T được ly hôn, về con chung ông yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn Y yêu cầu ly hôn với bà Phạm Huyền T; về con chung giao ba con chung là cháu Trần Quốc A, cháu Trần Thị Ngọc AA và cháu Trần Ngọc AAA cho ông Y nuôi dưỡng, ông Y không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí ông Y phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà T vắng mặt không có lý do, đối với nguY đơn ông Trần Văn Y có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Y và bà T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Y và bà Phạm Huyền T được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa ông Y và bà T có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuY cãi vã với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người hiện đã sống ly thân là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của hai người. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần mời hai bên để hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, do bà T vắng mặt không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Y. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa ông Y và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người ly hôn là phù hợp. Vì vậy, ông Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Y và bà T có ba con chung là cháu Trần Quốc A, sinh ngày 10/7/2011; cháu Trần Thị Ngọc AA, sinh ngày 07/12/2013 và cháu Trần Ngọc AAA, sinh ngày 10/11/2016. Các cháu hiện chưa thành niên, ông Y trực tiếp nuôi các cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống các cháu đã ổn định. Đối với cháu Quốc A và cháu Ngọc AA hiện đã trên 07 tuổi, tại biên bản ghi nguyện vọng của hai cháu vào ngày 12/5/2022 hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha là ông Y. Do đó giao ba con chung cho ông Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Y không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom ba con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông Y và bà T không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Y chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 19/4/2022, ông Y nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Bà T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ông Trần Văn Y được ly hôn với bà Phạm Huyền T.

Về con chung: Giao cháu Trần Quốc A, sinh ngày 10/7/2011; cháu Trần Thị Ngọc AA, sinh ngày 07/12/2013 và cháu Trần Ngọc AAA, sinh ngày 10/11/2016 cho ông Trần Văn Y tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Phạm Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Quốc A, cháu Trần Thị Ngọc AA và cháu Trần Ngọc AAA mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Trần Văn Y chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 19/4/2022, ông Y nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010439 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn Y và bà Phạm Huyền T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KL,  
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

**Bùi Văn Việt**